

Số: 114 /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2018



KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2019

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 76/2013/NQ-CP ngày 13/6/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Đưa cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng, làm cơ sở để thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2019;

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ, góp phần xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của công tác cải cách hành chính hướng tới nền hành chính phục vụ;

- Hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Phấn đấu nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2019.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện gắn với các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị mình;

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những sáng kiến, giải pháp, cách làm mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong xây dựng và thực hiện văn bản QPPL được ban hành.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành theo đúng quy định; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý các văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, thiếu đồng bộ hoặc không còn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương.

- Tổ chức thi hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, các chính sách liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, người dân theo quy định.

- Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật theo quy định, nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Kịp thời đăng tải, cập nhật văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh thuộc Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật theo đúng quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) được công bố đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, đúng thời hạn, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.

- 100% TTHC được công khai, minh bạch theo quy định tại Bộ phận một cửa của cơ quan hành chính nhà nước các cấp; trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; Cổng thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị.

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các TTHC theo quy định của pháp luật; thực hiện tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức,

cá nhân về quy định hành chính; gắn với đẩy mạnh công tác truyền thông về kiểm soát TTHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân về ý nghĩa, mục tiêu và tầm quan trọng của công tác kiểm soát TTHC; đảm bảo các TTHC liên quan đến tổ chức, cá nhân được triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm hành chính công cấp huyện, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Hoàn thiện Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của tỉnh và các nội dung liên quan tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, giảm thời gian thực hiện TTHC cho cá nhân, tổ chức. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tăng số lượng hồ sơ TTHC được tiếp nhận và xử lý trực tuyến.

- Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm, đúng quy định về việc chi hỗ trợ cho công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC và công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính tinh gọn, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ năm 2019; Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2020.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác bổ nhiệm, số lượng cấp phó; xây dựng chính quyền cơ sở.

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- 100% cơ quan, đơn vị bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh vị trí việc làm khi được phê duyệt.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước các cấp.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở hiệu quả thực thi công vụ, cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

- Thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt. Tổ chức thi nâng ngạch công chức và thăng hạng viên chức theo quy định.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019 theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; đổi mới nội dung, chương trình đào tạo. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu công việc và vị trí việc làm. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020. Thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản quy định của Trung ương. Xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế công chức giai đoạn 2019-2021 và Kế hoạch tinh giản số lượng người làm việc giai đoạn 2019-2021 và đến năm 2030.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu, bia vượt quá nồng độ cho phép.

- Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 23/10/2016 của Bộ Nội vụ Phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020".

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện và đánh giá chất lượng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP 14/02/2015 của Chính phủ; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; xây dựng và thực hiện công khai, minh bạch

quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện giám sát việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính tại cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện đúng quy định đối với giá dịch vụ khám, chữa bệnh công lập theo Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế về việc quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp; Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017 của Bộ Y tế về việc quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, nhất là trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng. Khuyến khích huy động các nguồn lực cho việc thành lập các tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc các thành phần ngoài nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện rà soát chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý thực hiện cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 04/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính.

6. Hiện đại hoá hành chính

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0 khi được ban hành.

- Đẩy mạnh sử dụng có hiệu quả các ứng dụng dùng chung như: Hệ thống thư điện tử, Phần mềm QLVBĐH; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt hệ thống Phần mềm quản lý văn bản điều hành; đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh bắt đầu từ ngày 15/4/2019.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 triển khai tại các Bộ, ngành, địa phương năm 2018 - 2019.

- Kiểm tra, đôn đốc việc triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 01/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành kế hoạch tuyên truyền về công tác cải cách hành chính năm 2019; nâng cao chất lượng, hiệu quả, hình thức, nội dung tuyên truyền về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng trên cơ sở triển khai thực hiện Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020”.

- Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm và điều tra xã hội học phục vụ xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2018, báo cáo Bộ Nội vụ theo kế hoạch.

- Rà soát, sửa đổi bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Tổ chức đánh giá, chấm điểm trên Phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh và điều tra xã hội học để xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của các cơ quan, đơn vị.

- Khảo sát xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị, địa phương, để kịp thời rút kinh nghiệm, đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác kiểm tra cải cách hành chính. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2019 được thực hiện theo Phụ lục đính kèm.

IV. KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật về ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, xây dựng kế hoạch cải cách hành chính cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành và phân công trách nhiệm để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị; chủ động tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính thuộc lĩnh vực, phạm vi được giao theo dõi, quản lý.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai thực hiện cải cách hành chính và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

- Bố trí nguồn lực cho công tác cải cách hành chính, nhất là về cán bộ, công chức và kinh phí thực hiện; các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị, lập dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính tại, cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ để tổng hợp chung, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo quý, gửi trước ngày 05 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 05 tháng 6; báo cáo năm, gửi trước ngày 30 tháng 11).

2. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang phối hợp với các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện (báo cáo quý, gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý; báo cáo 6 tháng, gửi trước ngày 10 tháng 6; báo cáo năm, gửi trước ngày 05 tháng 12).

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi Sở Nội vụ tổng hợp chung) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

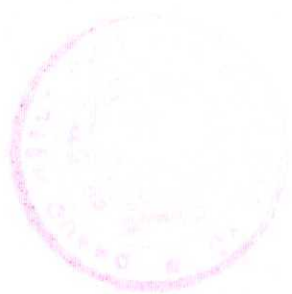
Nơi nhận: 

- | | |
|----------------------------------|--------------|
| - Bộ Nội vụ; | Báo
cáo |
| - Thường trực Tỉnh ủy; | |
| - Thường trực HĐND tỉnh; | |
| - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; | thực
hiện |
| - Các sở, ban, ngành; | |
| - UBND huyện, thành phố; | |
| - CVP, các PCVP UBND tỉnh; | |
| - Trưởng các phòng khối NCTH; | |
| - Các phòng: KSTTHC, HCTC, THCB; | |
| - Lưu: VT, NC (P.Hà). | |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Hải Anh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI DUNG, PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 114 /KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của UBND tỉnh Tuyên Quang)



STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2019 theo kế hoạch	Kế hoạch; báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, xã	Năm 2019
2	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh năm 2019	Kế hoạch; báo cáo	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Tháng 2/2019
3	Lập danh mục ban hành quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2019	Quyết định	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố	Quý I/2019
4	Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản QPPL	Bảo đảm 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Đăng tải, cập nhật kịp thời các văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật	100% văn bản QPPL được đăng tải, cập nhật kịp thời	Sở Tư pháp	Văn phòng HĐND, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Thường xuyên
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)				
1	Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã theo quy định	Quyết định	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
2	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC (<i>đơn giản trình tự thực hiện, thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian thực hiện...</i>)	Phương án đơn giản hóa TTHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan liên quan.	Thực hiện thường xuyên và theo chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính	Báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
4	Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC của tổ chức và cá nhân tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành	Báo cáo; kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
5	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch, quyết định	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các cấp	Kế hoạch Quý I/2019; kiểm tra quý III, IV/2019

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch về kiểm soát TTHC tỉnh Tuyên Quang năm 2020	Kế hoạch	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2019
7	Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Báo cáo	Sở Thông tin và truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; Bưu điện tỉnh; Các cơ quan liên quan	Năm 2019
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Kế hoạch của UBND tỉnh để thực hiện các Nghị quyết của Hội Nghị Trung 6, khóa XII.	Đề án, Quyết định	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; Các cơ quan liên quan	Sở Nội vụ; Các cơ quan liên quan	Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Kế hoạch của UBND tỉnh
2	Rà soát, bổ sung, hoàn thiện Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của Trung ương	Báo cáo; Quyết định	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
3	Thực hiện giao biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019	Quyết định	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan liên quan.	Tháng 5/2019
4	Xây dựng kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2019	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các cơ quan liên quan.	Tháng 5/2019

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động; công tác bổ nhiệm, số lượng cấp phó; xây dựng chính quyền cơ sở	Báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý III, IV/2019
6	Đẩy mạnh thực cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án, Quyết định	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các cơ quan liên quan	Thường xuyên
7	Thực hiện nghiêm các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ	Báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND các cấp; các cơ quan liên quan	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
8	Thực hiện sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố theo Đề án tổng thể sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền thông qua	Đề án, Quyết định	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND các cấp	Theo Quyết định phê duyệt
9	Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng chính quyền cơ sở	Văn bản hướng dẫn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2018
IV	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC				
1	Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019	Văn bản cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2020	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2019
3	Thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan.	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ theo quy định	Quyết định	Các cơ quan, đơn vị	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
5	Nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 23/10/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020"	Văn bản cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
6	Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế đợt 6 tháng cuối năm 2019; đợt 6 tháng đầu năm 2020	Tờ trình	Sở Nội vụ	Văn Phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan liên quan	Tháng 5/2019 và tháng 11/2019
7	Rà soát và xây dựng Kế hoạch thi nâng ngạch công chức năm 2018	Tờ trình, Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 5/2019
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	Báo cáo	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện.	Thường xuyên
2	Thực hiện hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài	Báo cáo	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chính của các ĐVSN công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của ĐVSN công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học				
3	Thực hiện và đánh giá cơ chế tài chính đối với ĐVSN y tế công lập và giá dịch vụ khám, chữa bệnh công lập theo Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ; Thông tư Liên tịch số 37/TT-BTC-BYT ngày 29/10/2015 của Liên bộ Tài chính - Y tế về việc quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc	Báo cáo	Sở Tài chính	Các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
4	Rà soát đề xuất với UBND tỉnh chuyển một số ĐVSN công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý thực hiện cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 04/2016/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 23/2016/TT-BTC ngày 16/02/2016 của Bộ Tài chính	Báo cáo	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Thường xuyên
5	Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập và nâng cao chất lượng dịch vụ công	Báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; Các cơ quan liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VI	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH				
1	Tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch ứng dụng CNTT tỉnh Tuyên Quang năm 2019	Kế hoạch, báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
2	Hoàn thiện Hệ thống phần mềm một cửa điện tử; Công dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
3	Thực hiện các nội dung theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung triển khai thực hiện việc tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh	Kế hoạch, báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan liên quan	Bắt đầu thực hiện từ ngày 15/4/2019
4	Duy trì, cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử phù hợp Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam	Báo cáo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2019
5	Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang năm 2020	Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý IV/2019
6	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Báo cáo	Các Sở, ban, ngành; Các Chi cục và tương đương trực thuộc sở, ngành; UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan liên quan.	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 tại cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, báo cáo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
2	Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm và điều tra xã hội học phục vụ xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2018 báo cáo Bộ Nội vụ	Báo cáo	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2019
3	Quyết định sửa đổi Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh	Quyết định	Sở Nội vụ; các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Quý I/2019
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính năm 2019	Kế hoạch, báo cáo	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Kế hoạch ban hành quý I/2019 và thực hiện thường xuyên.
5	Tổ chức đánh giá, chấm điểm trên Phần mềm chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh và điều tra xã hội học để xác định chỉ số CCHC của các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành năm 2018	Báo cáo	Sở Nội vụ; Các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Triển khai Quý I/2019; Dự kiến công bố chỉ số Quý II/2019.
6	Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, làm tốt chức năng giám sát, phản ánh của báo chí đối với các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch, Chương trình, chuyên mục, tin, bài viết...	Sở Thông tin và Truyền thông; Đài PTTH tỉnh; Báo Tuyên Quang;	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã		
7	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019; khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, báo cáo	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; các cơ quan liên quan.	Ban hành kế hoạch trong Quý II/2019; tiến hành kiểm tra Quý III, IV/2019.
8	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2019
9	Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Tuyên Quang năm 2020	Kế hoạch	Sở Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Trước ngày 15/12/2019

